TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA** Số: 107/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP Thanh Hóa, ngày 23 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Thu Phương.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2020/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:**

Ông Phạm Văn T - Sinh năm 1949

Bà Đỗ Thị T1 – Sinh năm 1951.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Trần Thanh T2 - Sinh ngày 25/9/1998.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Trần Văn T3 – sinh năm 1967

Bà Đỗ Thị H – sinh năm 1965.

Cùng nơi ĐKHKTT: 02 T, phường Trường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng chỗ ở hiện nay: Số nhà 08A, ngõ 44, đường Đông T, phường Đông T1, thành phố Thanh Hóa.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu trình bày:

Năm 2008, vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 nhận anh Trần Thanh T2, sinh ngày 25/9/1998 làm con nuôi (anh T2 là con trai của ông Trần Văn T3 và bà Đỗ Thị H là em rể, em gái của bà T1). Việc cho nhận con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Thanh Hóa) và đến ngày 20/10/2008, Ủy ban nhân dân xã Đ đã ra Quyết định số 01/QĐ-UBND công nhận cho ông bà được nhận anh T2 làm con nuôi. Sau khi nhận anh T2 làm con nuôi, vợ chồng ông bà đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến nay anh T2 đã trưởng thành, có công việc ổn định và có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc và giúp đỡ bố mẹ đẻ lúc về già. Vợ chồng ông bà đồng ý với ý nguyện của anh T2 nên ông bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Trần Thanh T2.

Trong thời gian anh T2 ở cùng ông bà, anh T2 không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông bà nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh T2 trình bày: Anh là con đẻ của ông bà Trần Văn T3, Đỗ Thị H. Năm 2008, bố mẹ đẻ của anh đã cho anh làm con nuôi hai bác Phạm Văn T, Đỗ Thị T3. Việc cho nhận con nuôi được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Thanh Hóa) công nhận tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 20/10/2008. Anh được bố mẹ nuôi nuôi dưỡng ăn học, đến nay anh đã có việc làm ổn định, do điều kiện bố mẹ đẻ đang còn khó khăn nên anh có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc bố mẹ đẻ. Nay bố mẹ nuôi là ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 làm đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh, anh đồng ý. Trong thời gian là con nuôi của ông T và bà T1 anh không có tài sản chung, tài sản riêng và không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của bố mẹ nuôi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn T3 và bà Đỗ Thị H có lời khai trình bày nội dung thống nhất như lời khai của ông Phạm Văn T, bà Đỗ Thị T1 và anh Trần Thanh T2. Ông T3 và bà H đều đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T và bà T1 đối với anh T2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T và bà T1 đối với anh Trần Thanh T2.

Ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu là ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông bà đối với anh Trần Thanh T2: Đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Luật Nuôi con nuôi.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì anh Trần Thanh T2, sinh ngày 25/9/1998 được ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 nhận làm con nuôi, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Thanh Hóa) ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 20/10/2008. Quá trình anh Trần Thanh T2 làm con nuôi của ông T và bà T1 không xảy ra mâu thuẫn gì. Các bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi đầy đủ. Đến nay con nuôi đã trưởng thành, muốn quay về bên cha mẹ đẻ của mình, cha mẹ nuôi là ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 cũng muốn không còn sự ràng buộc về mặt pháp lý đối với con nuôi về quyền và nghĩa vụ nên cả hai bên đều tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh Trần Thanh T2.

Trong thời gian anh T2 ở cùng ông T và bà T1, anh T2 không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông T, bà T1 nên ông T, bà T1, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 đối với anh Trần Thanh T2, sinh ngày 25/9/1998.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 và con nuôi là anh Trần Thanh T2 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Trần Văn T3 và bà Đỗ Thị H đối với con đẻ là anh Trần Thanh T2 được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị T1 được miễn 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thu Phương